

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1632~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia
phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021 - 2025”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 6711/TTr-BNN-TY ngày 29 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Kinh phí thực hiện Chương trình này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Công Thương, Giao thông vận tải, Công an, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Thủ trưởng các cơ quan truyền thông Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, NN (2). Khánh 39

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Trịnh Đình Dũng



**CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG
BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1662/QĐ-TTg
ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiểm soát hiệu quả bệnh Lở mồm long móng (LMLM) trên địa bàn cả nước và ngăn chặn sự xâm nhập của các chủng vi rút LMLM mới từ bên ngoài vào Việt Nam; xây dựng thành công các vùng an toàn dịch bệnh (ATDB) LMLM cấp huyện hoặc vùng liên huyện của một hoặc nhiều tỉnh, thành phố; tiến tới xây dựng vùng ATDB cấp tỉnh; góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Số lượng ổ dịch LMLM và gia súc mắc bệnh giảm từ 10 - 20% so với trung bình của cả giai đoạn 2016 - 2020.

b) Xây dựng thành công thêm ít nhất 10 vùng ATDB cấp huyện hoặc vùng liên huyện của một hoặc nhiều tỉnh, thành phố.

c) Xây dựng thành công, duy trì ít nhất 1.000 cơ sở, chuỗi chăn nuôi gia súc ATDB đối với bệnh LMLM.

d) Được Tổ chức Thú y thế giới (OIE) công nhận Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM của Việt Nam phù hợp với khuyến cáo của OIE.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Ngăn chặn sự xâm nhiễm vi rút LMLM từ bên ngoài vào Việt Nam

a) Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu chính ngạch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

b) Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật, sản phẩm động vật qua biên giới.

c) Ban hành quy định và tổ chức kiểm soát động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả sản phẩm đã qua chế biến) do người mang theo, phương tiện vận chuyển qua lại cửa khẩu, biên giới, sân bay, bến cảng.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin LMLM

a) Đối tượng tiêm phòng: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống. Ngoài ra, căn cứ đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM và nguồn lực của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền của địa phương xem xét, quyết định việc tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác.

b) Loại vắc xin: Căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút LMLM tại các địa phương, hằng năm Cục Thú y khuyến cáo lựa chọn chủng loại vắc xin LMLM sử dụng tiêm phòng cho đàn vật nuôi, trong đó ưu tiên lựa chọn các chủng loại vắc xin có hàm lượng kháng nguyên cao (từ 6PD50 trở lên theo khuyến cáo của OIE, kinh nghiệm của các nước và kinh nghiệm của Việt Nam trong những năm qua). Các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng vắc xin LMLM hằng năm phối hợp với cơ quan thú y có thẩm quyền tổ chức đánh giá tương đồng kháng nguyên giữa vi rút LMLM lưu hành thực địa tại Việt Nam, kháng nguyên của vi rút vắc xin và cung cấp các kết quả, bằng chứng khoa học, kỹ thuật để Cục Thú y có cơ sở xem xét, quyết định việc khuyến cáo sử dụng vắc xin LMLM.

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm 2 lần tiêm phòng trong năm, mỗi lần cách nhau 6 tháng; lần 1 trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 và lần 2 trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 11. Ngoài 2 đợt tiêm chính nêu trên, các địa phương cần có kế hoạch và tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh trước và sau các đợt tiêm chính, bảo đảm tiêm vắc xin cho tối thiểu 80% tổng đàn thuộc diện phải tiêm phòng.

d) Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển vắc xin và tiêm phòng phải đạt yêu cầu; các địa phương cần tổ chức hướng dẫn, giám sát, đánh giá sau mỗi đợt tiêm phòng.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin. Trong đó, lưu ý thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc ngay sau khi tiêm phòng.

3. Giám sát bệnh LMLM

a) Giám sát lâm sàng (giám sát bị động)

- Mục đích phát hiện sớm các ca bệnh để khoanh vùng, dập dịch kịp thời, giảm thiệt hại về kinh tế, hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh tổ chức hướng dẫn cán bộ thú y cơ sở và người chăn nuôi thường xuyên theo dõi, giám sát đàn gia súc trong suốt quá trình nuôi; nếu thấy gia súc có biểu hiện của bệnh LMLM phải báo cáo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan thú y các cấp để tổ chức điều tra, xác minh và kịp thời tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức điều tra ổ dịch, lấy mẫu của gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM, phục vụ cho các nghiên cứu chuyên sâu về di truyền, đánh giá tương đồng vắc xin.

b) Giám sát lưu hành vi rút (giám sát chủ động)

- Hằng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút LMLM tại địa phương để cảnh báo, phục vụ cho các nghiên cứu chuyên sâu về vi rút LMLM, đánh giá tương đồng vắc xin làm căn cứ quyết định lựa chọn chủng loại vắc xin cho phù hợp và hiệu quả.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát vi rút LMLM tại các vùng trọng điểm, vùng chăn nuôi phục vụ xuất khẩu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thiết kế lấy mẫu, tổ chức giám sát lưu hành vi rút LMLM.

c) Giám sát sau tiêm phòng

- Hằng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch chủ động lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng bệnh để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin LMLM tại địa phương.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát sau tiêm phòng tại các vùng trọng điểm, vùng chăn nuôi phục vụ xuất khẩu; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thiết kế lấy mẫu, tổ chức giám sát sau tiêm phòng; trường hợp cần thiết, tổ chức lấy mẫu để đánh giá hiệu quả tiêm phòng vắc xin LMLM của các địa phương.

- Thời điểm lấy mẫu: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

4. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về vùng, cơ sở ATDB. Trong đó có quy định về lộ trình các cơ sở sản xuất, cung ứng gia súc giống phải đạt ATDB (có tiêm phòng vắc xin hoặc không tiêm phòng vắc xin).

b) Tổ chức xây dựng các cơ sở, chuỗi chăn nuôi ATDB theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Đối với địa phương có các doanh nghiệp xây dựng chuỗi chăn nuôi ATDB theo khuyến cáo của OIE để xuất khẩu, cần tổ chức xây dựng vùng đệm xung quanh chuỗi đó bảo đảm ATDB theo quy định của Việt Nam.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ nhu cầu của địa phương, của người chăn nuôi, của doanh nghiệp, nguồn lực của địa phương, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khuyến cáo của OIE.

5. Chẩn đoán, xét nghiệm bệnh LMLM, nghiên cứu sản xuất vắc xin

a) Rà soát, xây dựng ban hành quy định an toàn sinh học đối với phòng thử nghiệm về thú y, quy định về quản lý, phân cấp phòng thí nghiệm liên quan đến việc chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, bao gồm bệnh LMLM; quản lý việc tiếp nhận, vận chuyển mẫu vi rút từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam sang các quốc gia khác, các tổ chức quốc tế; quản lý các phòng thí nghiệm sử dụng vi rút LMLM để nghiên cứu chuyên sâu về vi rút LMLM, nghiên cứu sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học dùng trong phòng, chống bệnh LMLM; hằng năm tổ chức kiểm tra, thanh tra các phòng thí nghiệm trong việc thực hiện các quy định về chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật và báo cáo kết quả xét nghiệm.

b) Chẩn đoán, xét nghiệm, thông tin về kết quả xét nghiệm bệnh LMLM do phòng thí nghiệm của cơ quan thú y có thẩm quyền thực hiện.

c) Hằng năm, tổ chức chủ động giám sát, lấy mẫu xét nghiệm nhằm phát hiện các trường hợp gia súc mang trùng, đồng thời đánh giá tỷ lệ lưu hành vi rút LMLM trong quần thể gia súc; lấy mẫu xét nghiệm đối với gia súc, sản phẩm gia súc nhập khẩu từ các quốc gia, vùng lãnh thổ trong trường hợp có nghi ngờ mang mầm bệnh LMLM; thu thập, gửi mẫu bệnh phẩm, vi rút LMLM đến các phòng thí nghiệm tham chiếu quốc tế của OIE, Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc (FAO) về bệnh LMLM để phân tích chuyên sâu, xác định chủng loại, đặc tính di truyền, đặc tính kháng nguyên, nghiên cứu đánh giá tương đồng kháng nguyên giữa vi rút thực địa và vi rút vắc xin, đánh giá hiệu lực các loại vắc xin để có cơ sở quyết định việc khuyến cáo lựa chọn chủng loại vắc xin phòng bệnh LMLM tại Việt Nam; xây dựng tiêu chí kỹ thuật để làm căn cứ lựa chọn chủng loại vắc xin LMLM đưa vào Dự trữ quốc gia để hỗ trợ các địa phương theo quy định.

d) Hướng dẫn, phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước để nghiên cứu cải tiến quy trình, công nghệ sản xuất vắc xin đơn giá, nhị giá bảo đảm tinh khiết (vắc xin không có thành phần protein 3ABC), có hàm lượng kháng nguyên cao (từ 6PD50 trở lên) bảo đảm chất lượng và hiệu quả phòng bệnh.

6. Kiểm soát vận chuyển

a) Thực hiện việc kiểm dịch vận chuyển theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

b) Thiết lập hệ thống nhận diện gia súc trên cơ sở thực hiện việc đánh dấu gia súc theo quy định; xây dựng dữ liệu về vận chuyển gia súc, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định hệ thống trạm kiểm dịch đầu mối giao thông để kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tại các địa phương, bảo đảm kiểm soát có hiệu quả việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc.

d) Đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển; duy trì ổn định nguồn nhân lực đủ để làm công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ thực hiện công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển.

đ) Thường xuyên phối kết hợp với các cơ quan chức năng như quản lý thị trường, công an, chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý các trường hợp vi phạm về kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

e) Rà soát, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương trong việc thực hiện thủ tục đăng ký kiểm dịch trên hệ thống cổng thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử.

7. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

a) Tổ chức quản lý giết mổ gia súc theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Khi phát hiện gia súc có triệu chứng của bệnh LMLM, phải kiểm tra toàn đàn; đối với con vật có dấu hiệu nghi mắc bệnh phải được nuôi nhốt cách ly và xử lý theo quy định; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, khu vực nuôi nhốt; vệ sinh, khử trùng tiêu độc nơi giết mổ trước và sau khi giết mổ, dụng cụ, phương tiện có liên quan.

c) Việc giết mổ bắt buộc gia súc mắc bệnh tại nơi xảy ra dịch LMLM thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

d) Các địa phương rà soát, bổ sung mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc tập trung; tăng cường xử lý giết mổ trái phép để tránh nguy cơ lây lan dịch bệnh; định kỳ xây dựng chương trình giám sát điều kiện vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ.

8. Biện pháp ứng phó, xử lý ổ dịch, chống dịch

a) Chủ gia súc thực hiện các biện pháp xử lý ổ dịch bao gồm:

- Cách ly ngay động vật mắc bệnh hoặc có dấu hiệu mắc bệnh.
- Không mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, vứt xác động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.
- Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc, tiêu hủy, giết mổ bắt buộc động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Cung cấp thông tin chính xác về dịch bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhân viên thú y cấp xã.
- Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

b) Các cơ quan thú y thực hiện:

- Tiến hành xác minh và lấy mẫu chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh.
- Lập chốt kiểm soát tạm thời trên các trục đường giao thông ra, vào vùng dịch, vùng khống chế nhằm ngăn chặn, không để động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh ra, vào vùng dịch, trừ các trường hợp được phép theo quy định của Luật Thú y và có hướng dẫn, giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền; có giải pháp quản lý, kiểm soát việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc nội tỉnh để hạn chế lây lan dịch bệnh.
- Đặt biển báo khu vực có dịch, hướng dẫn tránh đi qua vùng dịch.
- Tổ chức phun khử trùng các phương tiện vận chuyển từ vùng dịch đi ra ngoài.
- Xử lý gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh trong vùng dịch theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc công bố dịch bệnh LMLM, công bố hết dịch và tổ chức phòng, chống dịch bệnh theo quy định hiện hành.

9. Thông tin tuyên truyền

- a) Xây dựng chiến lược truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng vật nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông nguy cơ cho các cán bộ làm công tác thú y, khuyến nông cơ sở và người chăn nuôi.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền (như: tờ rơi, pano áp phích, sách chuyên đề, thông tin trên đài truyền hình, truyền thanh, hệ thống báo mạng, báo giấy, hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, ứng dụng trên điện thoại, máy tính,...) để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tính chất nguy hiểm của dịch bệnh LMLM; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh LMLM; các quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống dịch bệnh LMLM; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc phát hiện, báo cáo và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh LMLM.

10. Hợp tác quốc tế

a) Tổ chức, tham gia thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế về phòng, chống bệnh LMLM; hằng năm tổng hợp, gửi mẫu vi rút LMLM sang các phòng thí nghiệm tham chiếu của OIE, của các nước để phối hợp nghiên cứu chuyên sâu về vi rút, dịch tễ bệnh LMLM, vắc xin phòng bệnh; hợp tác trong kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật từ Việt Nam sang các nước.

b) Trao đổi, thống nhất với các nước Trung Quốc, Lào, Căm-pu-chia cơ chế thường xuyên chia sẻ thông tin, quản lý vận chuyển động vật qua biên giới và triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM khu vực biên giới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của Chương trình này, các cơ quan của Trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM trong giai đoạn từ năm 2021 - 2025. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan như sau:

1. Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh LMLM

Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh LMLM khi được thành lập theo quy định của Luật Thú y là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn quốc theo bản Chương trình này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh LMLM, Ban Chỉ đạo quốc gia tham mưu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM cho phù hợp và hiệu quả.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Hằng năm, chủ động tổ chức lấy mẫu giám sát vi rút LMLM để cảnh báo dịch bệnh, xác định chủng loại và đánh giá tương đồng kháng nguyên để có cơ sở khoa học, kỹ thuật cho việc lựa chọn, khuyến cáo sử dụng vắc xin; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra; tổ chức giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu để xác định tỷ lệ gia súc có kháng thể bảo hộ đối với bệnh LMLM; gửi mẫu đi nước ngoài và nghiên cứu chuyên sâu; xây dựng bản đồ dịch tễ về bệnh LMLM và hợp tác quốc tế trong phòng, chống bệnh LMLM.

b) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác tiêm phòng vắc xin, công tác giám sát theo quy định; căn cứ tình hình dịch bệnh LMLM trong nước, trong khu vực để xác định đối tượng và phạm vi tiêm phòng vắc xin và hướng dẫn các địa phương thực hiện; tổ chức giám sát lưu hành và biến đổi vi rút LMLM theo yêu cầu thực tế của công tác phòng, chống dịch LMLM; tổ chức đánh giá hiệu lực vắc xin LMLM; hằng năm thông báo lưu hành vi rút LMLM, khuyến cáo sử dụng vắc xin LMLM; tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh LMLM.

c) Chủ trì đề xuất các chương trình, đề tài nghiên cứu các sản phẩm dùng để chẩn đoán, xét nghiệm bệnh LMLM; các chương trình, đề tài nghiên cứu, sản xuất vắc xin LMLM.

d) Rà soát, xây dựng và ban hành quy định an toàn sinh học đối với phòng thử nghiệm về thú y, quy định về quản lý, phân cấp phòng thử nghiệm liên quan đến việc chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, bao gồm bệnh LMLM; quy định về bảo quản, vận chuyển và sử dụng vi rút LMLM; hằng năm tổ chức kiểm tra, thanh tra các phòng thử nghiệm trong việc thực hiện các quy định về chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật và báo cáo kết quả xét nghiệm bệnh LMLM.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo quy định của Chương trình; tổ chức sơ kết, tổng kết Chương trình; tổ chức hướng dẫn, tập huấn, thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng ATDB.

e) Tổ chức xây dựng, nộp hồ sơ đề nghị OIE xác nhận Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025 của Việt Nam để làm cơ sở hỗ trợ xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật.

g) Kêu gọi, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ cả về tài chính, kỹ thuật để tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến nghiên cứu, giám sát, sản xuất vắc xin phòng LMLM; xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật từ Việt Nam sang các nước.

h) Hằng năm, tổ chức kiểm tra đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình; tổ chức đánh giá kết quả triển khai, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

i) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Chương trình.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng năm cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động phòng, chống dịch theo quy định; đề xuất, bố trí kinh phí triển khai các nội dung của Chương trình này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch LMLM.

b) Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu gia súc, sản phẩm động vật qua các cửa khẩu biên giới.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh LMLM.

5. Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu gia súc, sản phẩm động vật trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở và tuyến biển; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh gia súc, sản phẩm động vật nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

b) Chỉ đạo các đơn vị trong toàn quân phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh LMLM để tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM trong các đơn vị quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Bộ Công Thương

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh LMLM.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trong nước.

7. Bộ Giao thông vận tải

a) Ban hành quy định nghiêm cấm phương tiện vận chuyển gia súc, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm.

b) Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông, các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, phát hiện, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc, mắc bệnh, nghi mắc bệnh LMLM.

8. Bộ Công an

a) Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng chức năng của Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển, vệ sinh, sát trùng tiêu độc và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh LMLM.

b) Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia súc, sản phẩm động vật nhập lậu qua biên giới.

9. Bộ Ngoại giao

a) Chỉ đạo các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài chủ động nắm bắt và báo cáo kịp thời diễn biến bệnh LMLM cũng như biện pháp ứng phó của các nước và vùng lãnh thổ để tham mưu cho Chính phủ có biện pháp tương ứng; thông báo và hướng dẫn cho các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam những thông tin liên quan về dịch bệnh (trên cơ sở thông tin của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ kinh phí, phương tiện, thiết bị, vật chất, kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm trong việc phòng, chống dịch bệnh LMLM; xây dựng các chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB; hỗ trợ, thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật của Việt Nam sang các nước.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu các giải pháp khoa học kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống bệnh LMLM.

11. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch LMLM.

12. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch LMLM, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

13. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia)

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

b) Thành lập đoàn công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan là thành viên) trực tiếp đến các địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển trọng điểm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

c) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

14. Các cơ quan truyền thông của Trung ương

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan truyền thông có liên quan của Trung ương chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí của các đơn vị để tổ chức thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống bệnh LMLM.

15. Ủy ban nhân dân các cấp

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Chương trình tại địa phương, bao gồm kinh phí mua vắc xin, kinh phí tiêm phòng vắc xin, công tiêm phòng, kinh phí mua vật tư, hóa chất kinh phí tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu, thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh LMLM.

- Hằng năm, báo cáo thống kê số lượng gia súc và kết quả tiêm phòng bệnh LMLM của địa phương (số lượng vắc xin đối với từng loài gia súc, chủng loại vắc xin sử dụng trong Chương trình) gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức mua đúng chủng loại vắc xin LMLM theo khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc của địa phương.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống thú y theo quy định của Luật Thú y, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư và các văn bản liên quan; tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y đảm bảo phòng, chống dịch bệnh kịp thời, chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch.

- Tổ chức việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm động vật ATDB để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung, giải pháp của Chương trình trên địa bàn.

- Hằng năm, báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Chương trình trước ngày 30 tháng 11 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch LMLM trên địa bàn, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thú y.

- Tiếp nhận khai báo và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

16. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, đơn vị để chủ động thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh LMLM.

b) Chủ động, tích cực tham gia triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh LMLM khi có chỉ đạo, đề nghị của cơ quan trung ương và địa phương có thẩm quyền; thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ, cơ sở chăn nuôi khác có gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh hoặc khi phát hiện tình trạng vứt xác động vật ốm, chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy động vật bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch bệnh LMLM.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách trung ương

Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi của các cơ quan Trung ương trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm: Chủ động tổ chức giám sát vi rút LMLM để cảnh báo dịch bệnh, xác định chủng loại và đánh giá tương đồng kháng nguyên, cung cấp cơ sở khoa học, kỹ thuật cho việc lựa chọn, khuyến cáo sử dụng vắc xin; tổ chức điều tra, xác định nguyên nhân dịch bệnh xảy ra; tổ chức giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm mẫu để xác định tỷ lệ gia súc có kháng thể bảo hộ đối với bệnh LMLM; tổ chức hướng dẫn, tập huấn, thẩm định, đánh giá cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; kiểm tra, chỉ đạo thực hiện Chương trình, tập huấn, hội thảo, họp sơ kết, tổng kết; thông tin, tuyên truyền; gửi mẫu đi nước ngoài và nghiên cứu chuyên sâu; xây dựng bản đồ dịch tễ và hợp tác trao đổi kinh nghiệm với các nước, các tổ chức có liên quan; xây dựng và nộp hồ sơ để OIE công nhận Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM của Việt Nam phù hợp với khuyến cáo của OIE.

2. Ngân sách địa phương

a) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm: Mua vắc xin LMLM để tiêm phòng đối với đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng, hỗ trợ kinh phí trường hợp gia súc bị sảy thai sau tiêm phòng, gia súc chết do sốc vắc xin sau tiêm phòng; vắc xin LMLM dự phòng để phục vụ công tác chống dịch; chi trả công tiêm phòng, chỉ đạo tiêm phòng; chi trả công tiêu hủy gia súc mắc bệnh, công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch; kinh phí chủ động lấy mẫu giám sát vi rút LMLM, lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng và phí xét nghiệm; kinh phí mua vật tư, dụng cụ, trang thiết bị triển khai Chương trình; tổ chức tập huấn, họp sơ kết, tổng kết, thông tin, tuyên truyền; tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB.

b) Đối với các địa phương còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, báo cáo Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung ngân sách hằng năm cho địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để có đủ nguồn thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh.

c) Trường hợp dịch bệnh bùng phát, có chiều hướng lây lan diện rộng, địa phương không đảm bảo đủ lượng vắc xin, hóa chất để kịp thời phòng, chống dịch bệnh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia.

d) Kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia súc mắc bệnh, gia súc chết do bệnh LMLM được thực hiện theo các quy định hiện hành.

3. Kinh phí do doanh nghiệp, chủ cơ sở chăn nuôi tự đảm bảo

a) Đối với đàn gia súc của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Đối với đàn gia súc của các hộ gia đình, cá nhân, cơ sở chăn nuôi, doanh nghiệp trong nước, trang trại chăn nuôi không thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo các quy định nêu trên thì chủ chăn nuôi, các đơn vị phải tự bảo đảm kinh phí mua vắc xin và tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Tổ chức, cá nhân kinh doanh, giết mổ, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy khi phát hiện động vật, sản phẩm động vật dương tính với vi rút gây bệnh LMLM.

b) Tổ chức xây dựng, thẩm định chuỗi, vùng chăn nuôi ATDB đối với bệnh LMLM, cũng như các bệnh khác; bảo đảm kinh phí giám sát dịch bệnh, xây dựng cơ sở ATDB và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch khác theo quy định hiện hành của Trung ương và địa phương.

4. Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác

Ngoài các nguồn kinh phí nhà nước, tăng cường kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế, nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh LMLM tại Việt Nam./.